Phụ lục

TRIỂN KHAI CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 10

I. DANH SÁCH 51 LUẬT

1. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;

2. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) ;

3. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi);

4. Luật Dẫn độ;

5. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;

6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

7. Luật An ninh mạng;

8. Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi);

9. Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự;

10. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú;

11. Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi);

12. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi);

13. Luật Tình trạng khẩn cấp;

14. Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi);

15. Luật Quy hoạch (sửa đổi);

16. Luật Quản lý thuế (sửa đổi);

17. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;

18. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công;

19. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp;

20. Luật Đầu tư (sửa đổi);

21. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;

22. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;

23. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

24. Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi);

25. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

26. Luật Dân số;

27. Luật Phòng bệnh;

28. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

29. Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi);

30. Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi);

31. Luật Công nghệ cao (sửa đổi);

32. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

33. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi);

34. Luật Xây dựng (sửa đổi);

35. Luật Chuyển đổi số;

36. Luật Trí tuệ nhân tạo;

37. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

38. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

39. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

40. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

41. Luật Viên chức (sửa đổi);

42. Luật Thương mại điện tử;

43. Luật Báo chí (sửa đổi);

44. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế;

45. Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi);

46. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

47. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

48. Luật Toà án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;

49. Luật Phục hồi, phá sản;

50. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;

51. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi).

II. DANH SÁCH 09 NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

2. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

3. Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

4. Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số

giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

5. Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;

6. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030;

7. Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

9. Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi cả nước.